

Bản án số: 139/2020/HS-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Thoa
2. Bà Nguyễn Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2020/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm 1979; Tên gọi khác: không có; Tại: Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà 03, ngõ 205, đường Ng, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do, văn hóa: 05/12. Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1947 và bà: Bùi Thị L, sinh năm 1953. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1973. Con: có 01 con, sinh năm 2005.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01 Tiền sự

+ Tại Quyết định số 24/2017/QĐ-TA ngày 16/6/20217 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, bị can chấp hành xong ngày 19/9/2018.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/8/2012 Công an phường H Văn Thụ, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 10/9/2012.

+ Tại Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng, bị can chấp hành xong ngày 12/10/2013.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/5/2020, chuyển tạm giam ngày 22/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lưu Thị Ng, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 205, đường Ng, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Trần Thế A, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phòng 148, nhà A5, tập thể Ph, phường Tr, thành phố Bg, tỉnh Bắc Giang

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 03, đường i, phường Hụ, thành phố Bg, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng:

1. Anh H Văn Th, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Ng, xã C, huyện , tỉnh Bắc Giang

2. Anh Tạ Văn T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Khả L, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố 7A, phường Tr, thành phố , tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 19/5/2020, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang trong quá trình tuần tra kiểm soát bắt quả tang Lê Văn H, sinh năm 1979, trú tại số nhà 03, ngõ 205, đường Ng, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói ni lon màu trắng, bên trong đựng 01 gói giấy bạc, có hai mặt màu trắng bạc, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine thu giữ tại mặt trên bình ắc quy bên trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-1397 do H đang đi.

Ngoài ra còn tạm giữ của Lê Văn H:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98Y4-1397, số khung 091747, số máy 5546959 đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 3586636041848739 đã qua sử dụng;

Tổ công tác tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển vật chứng cùng tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang giải quyết.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H tại số nhà 03, ngõ 205, đường Ng, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang kết quả: không thu giữ tài liệu, vật chứng gì.

Kết luận giám định số 616/KL-KTHS ngày 20/5/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 01 (một) gói ni lon màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,543 gam, loại Heroine”.

Quá trình điều tra, Lê Văn H khai nhận: Khoảng 14 giờ 45 ngày 19/5/2020 Lê Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-1397 từ khu vực ngã tư đường Nguyễn Văn Cừ giao cắt với đường Lê Lợi đi đến khu vực sân vận động thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thì gặp một người lái xe ôm tên C (là người H mới quen), H hỏi C có biết chỗ mua ma túy không thì C bảo đưa tiền đây, H đưa cho Cường 250.000 đồng để mua ma túy Heroine, C cầm tiền và bảo H đợi một tí rồi đi đâu đó. Khoảng 15 phút sau C quay lại đưa cho H 01 túi ni lon màu trắng, bên trong đựng một gói giấy bạc màu trắng là ma túy Heroine. H cầm số ma túy cất vào cốp xe mô tô đang đi và điều khiển xe mô tô đi lên khu vực nhà máy phân đạm, phường Tr, thành phố B để chơi. Khi đi đến đường Tr, thuộc Tổ 8, phường Tr, thành phố B thì bị Tổ công tác công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra, thu giữ bên trong cốp xe mô tô BKS 98Y4-1397 H đang đi 01 gói ni lon màu trắng, bên trong đựng 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy. Khi bị Tổ công tác kiểm soát H tự nguyện khai nhận số ma túy thu giữ trong cốp xe là của H vừa mua được của một nam thanh niên tên Cường, mục đích để sử dụng. Tổ công tác Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành cho gói ma túy thu giữ được vào 01 phong bì thư ký hiệu “QT” và niêm phong đưa H về trụ sở Công an phường Trần Nguyên Hãn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ H khai mua của người đàn ông tên C ở khu vực sân vận động thành phố Bắc Giang nhưng không biết họ, năm sinh, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y4-1397 quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lưu Thị Ng, sinh năm 1970,

trú tại Số nhà 04, ngõ 205, đường Ng, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu là “QT”; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98Y4-1397, số khung 091747, số máy 5546959 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 3586636041848739 đã qua sử dụng được nhập kho vật chứng, chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 11 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn H khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị Ng khai: anh Trần Thế A là em chồng chị có mượn xe mô tô là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị cho bị cáo Lê Văn H đi. Chị không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Tại phiên tòa chị đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô BKS 98Y4 – 1397.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H từ 17 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 3586636041848739 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho chị Lưu Thị Ng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98Y4 – 1397, số khung 091747, số máy 5546959 đã qua sử dụng.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 19/5/2020, lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 10 phút, ngày 19/5/202, tại đường Trthuộc Tổ 8, phường Tr, thành phố B, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Lê Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,543 gam chất ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, một lần đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, một lần đưa vào cơ sở chữa bệnh, một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ

ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông tên C bán ma túy cho bị cáo ở khu vực sân vận động thành phố Bắc Giang, bị cáo khai không biết họ, năm sinh, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[10] Về vật chứng:

[10.1] Đối với 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[10.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98Y4 – 1397, số khung 091747, số máy 5546959 đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lưu Thị Ng, sinh năm 1970, trú tại Số nhà 04, ngõ 205, đường Ng, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, chị Ng không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy. Do vậy, cần trả lại cho chị Ng là phù hợp với quy định của pháp luật

[10.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/5/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 3586636041848739 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Lưu Thị Ng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 98Y4 – 1397, số khung 091747, số máy 5546959 đã qua sử dụng

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hà

Số:/2020/TB-TA

Bắc Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các Điều 45, Điều 260, Điều 261 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy: Bản án số 139/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang có nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại trang 7 hết dòng thứ 27 từ trên xuống được bổ sung như sau: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hà